TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-DS	*Cù Lao Dung, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(Bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Anh Mã Hà Bửu Ng– Trưởng phòng kế hoạch Kinh Doanh của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 01/9/2020 của Giám đốc Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Văn Thị T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyễn Văn S, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Nguyễn Thị K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Mã Hà Bửu Ng và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T cùng thống nhất xác định tính đến ngày 04/9/2020 DL anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 375.525.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 270.000.000 đồng và tiền lãi là 105.525.000 đồng).

Anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 375.525.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2020 DL cho đến khi anh H và chị T trả dứt nợ được tính trên khoản nợ gốc theo lãi suất quá hạn là 15,75%/năm.

Cách thức thanh toán:

- Vào ngày 05/10/2020 DL trả số tiền là 170.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi triệu đồng)*.

- Vào ngày 05/11/2020 DL trả số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

- Vào ngày 05/4/2021 DL trả số tiền là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

- Vào ngày 05/7/2021 DL trả số tiền là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

- Vào ngày 05/10/2021 trả số tiền còn lại là 35.525.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/9/2020 DL cho đến khi anh Hiền và chị Tuyền trả dứt nợ được tính trên khoản nợ gốc theo lãi suất quá hạn là 15,75%/năm.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đến hạn thanh toán, nếu anh H và chị T không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì anh H và chị T đồng ý cho Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Phần đất có diện tích là 10.212m^2, thuộc thửa số 730, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 494349, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Văn H và Văn Thị T vào ngày 28/8/2014. Sau khi anh H và chị T trả xong nợ thì Ngân hàng N phải trả lại cho anh H và chị T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 494349, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Văn H và Văn Thị T vào ngày 28/8/2014 mà vợ chồng anh H và chị T đã thế chấp cho Ngân hàng N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 10.ATT/HĐTC ngày 21/11/2017 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T.

2.2. Chị Nguyễn Thị K và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T cùng thống nhất xác định tính đến ngày 04/9/2020 DL anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T còn nợ chị K số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k.

Anh Nguyễn Văn H, chị Văn Thị T thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị K số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k. Khi anh H và chị T trả đủ số vàng gốc là 30 *(Ba mươi)* chỉ vàng 24k cho chị K thì chị K có trách nhiệm giao trả đất lại cho anh H và chị T.

Cách thức thanh toán: Trả đủ 01 lần vào ngày 25/12/2021 DL.

Địa điểm giao nhận vàng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 700.000 đồng *(Bảy trăm ngàn đồn*g), số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số T12, ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung. Anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền là 700.000 đồng *(Bảy trăm ngàn đồn*g).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.730.280 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi ngàn hai trăm tám mươi đồng)*; Ngân hàng N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009743 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Chị Nguyễn Thị K không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.660.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002942 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dan sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên